

Thịnh Long, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS THỊNH LONG**  
**GIAI ĐOẠN 2025 – 2030**

**I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG.**

Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính địa phương hai cấp, trường THCS Thịnh Long nằm trên địa bàn Thôn 10, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình. Tiền thân là trường cấp II Hải Thịnh, được thành lập từ năm 1962. Trải qua 64 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục, của Đảng uỷ, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS, cùng với sự quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng của các thế hệ thầy, trò trong nhà trường đã vượt qua khó khăn, xây dựng trường THCS Thịnh Long lớn mạnh cả về quy mô, chất lượng đào tạo. Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích rất tự hào. Quy mô trường lớp phát triển, đội ngũ giáo viên yêu nghề, nhiệt tình, trách nhiệm. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao. Chất lượng giảng dạy đại trà, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi luôn đạt và xếp ở tốp đầu của huyện Hải Hậu (cũ). Kết quả học sinh dự thi và đỗ vào các trường THPT, GDTX hằng năm đều đạt trên 80%.

Tháng 11 năm 2023, trường THCS Thịnh Long được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định (cũ) công nhận Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Nhiều năm liền nhà trường đã được UBND huyện Hải Hậu (cũ) tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động Tiên tiến". Liên tục từ năm 2021 đến năm 2025 Chi bộ Trường THCS Thịnh Long đạt "Trong sạch, vững mạnh", được BCH Đảng bộ tặng giấy khen. Công đoàn Trường THCS Thịnh Long luôn có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn, được BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định tặng Bằng khen. Liên đội Trường THCS Thịnh Long đã nhiều năm được Hội đồng Đội các cấp tặng giấy khen, bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thanh thiếu nhi.

Năm học 2025-2026 nhà trường có 47 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu có 2 đồng chí, 4 nhân viên hành chính và 41 giáo viên đứng lớp. Đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn vững vàng, 43/47 CB, GV, NV đạt chuẩn và trên chuẩn, tỷ lệ 91,5 %. Nhà trường có chi bộ Đảng gồm 35 Đảng viên, nhiều năm liên tục được công nhận là chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, xuất sắc, dẫn đầu trong các chi bộ giáo dục của thị trấn. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện CMHS đều

được thành lập theo quy định và luôn hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong thị trấn.

Phát huy kết quả đó nhà trường đã không ngừng phấn đấu duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia.

## **II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC.**

### **1. Cơ sở pháp lý.**

Căn cứ Thông tư 12/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào yêu cầu của xã hội, của cha mẹ học sinh, ngành Giáo dục và Đào tạo, cũng như các nhà trường hiện nay cần đáp ứng nhu cầu về nâng cao chất lượng thực chất, toàn diện cho học sinh. Đồng thời, nhà trường cũng nhận thức được vai trò của nhà trường đối với phong trào xây dựng nông thôn mới của xã Hải Thịnh cần có sự đóng góp thành tích của nhà trường vào sự phát triển chung của địa phương.

### **2. Cơ sở thực tiễn.**

Trường THCS Thịnh Long đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Trường THCS Thịnh Long đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, rà soát bổ sung các tiêu chí của quy định trường chuẩn quốc gia để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Thu viện đạt chuẩn, giúp nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

## **III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG.**

### **1. Môi trường bên trong**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Thịnh Long, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Hải Thịnh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình	Họ và tên Hiệu trưởng	Phan Thanh Hiên
Xã/phường	Hải Thịnh	Điện thoại	0915920839
Đạt CQG	2023	Fax	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1962	Website	<a href="http://thcsthinhlong.ninhbinh.edu.vn">http://thcsthinhlong.ninhbinh.edu.vn</a>
Công lập	X	Số điểm trường	1
Tư thục	0	Loại hình khác	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0

**1. Số lớp học:** (tính đến ngày 20/01/2026)

Số lớp học	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 6	6	6
Khối lớp 7	6	6
Khối lớp 8	5	6
Khối lớp 9	5	5
<b>Cộng:</b>	22	23

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
I	Khối phòng học tập	33	33
1	Phòng học	22	23
a	Phòng kiên cố	22	23
b	Phòng bán kiên cố	0	0
c	Phòng tạm	0	0
2	Phòng học bộ môn	8	7
a	Phòng kiên cố	8	7

b	Phòng bán kiên cố	0	0
c	Phòng tạm	0	0
3	Khối phục vụ học tập	3	3
a	Phòng kiên cố	3	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0
c	Phòng tạm	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	9	9
1	Phòng kiên cố	9	9
2	Phòng bán kiên cố	0	0
3	Phòng tạm	0	0
III	Thư viện	1	1
IV	Công trình vệ sinh	2	2
	Cộng	48	48

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1		0	0	1	0
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0
Giáo viên	41	29	0	1	39	1
Nhân viên	4	4	0	2	2	0
Cộng	47	33	0	3	44	1

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây (số liệu trong biên chế tại thời điểm tháng 9 hàng năm)

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số CB, giáo viên, nhân viên	46	47
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,82	1,83
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	9	

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu kết quả cuối các năm học

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số học sinh	985	1029
	- Nữ	462	494
	- Dân tộc	5	5
	- Khối lớp 6	262	274
	- Khối lớp 7	277	266
	- Khối lớp 8	220	275
	- Khối lớp 9	223	214
2	Tổng số tuyển mới (Lớp 6)	265	275
3	Học 2 buổi/ngày		1029
4	Bán trú	0	0
5	Nội trú	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	44,77	45,04
7	Tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,19	99,16
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	58	27
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	6	3
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	2

##### b) Kết quả giáo dục

Năm học 2024-2025: Đánh giá rèn luyện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT

Khối	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	985	892	90,56	88	8,93	5	0,51	0	0

Năm học 2025-2026: Đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT

Khối	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1029	961	63,29	67	6,51	1	0,1	0	0

**- Bảng thống kê kết quả xếp loại học tập**

Năm học	Khối	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá	
			SL	%	SL	%
2024-2025	6,7,8,9	985	393	39,90	359	36,45
2025-2026	6,7,8,9	1036	380	36,68	386	37,26

Năm học	Khối	Tổng số HS	Mức Đạt		Mức chưa đạt	
			SL	%	SL	%
2024-2025	6,7,8,9	985	233	23,65	0	0
2025-2026	6,7,8,9	1036	249	24,03	21	2,03

Tỷ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp trong các năm học như sau:

Năm học	Số HS khối 9	Số HSTN	Tỷ lệ%
2024-2025	223	223	100

Thi vào các trường THPT (Không kể GDTX):

Năm học	Số T.N	Số dự thi	Tỷ lệ%	Số đỗ	Tỷ lệ %
2024-2025	223	204	91,48	180	88,24

## 2. Môi trường bên ngoài

### 2.1. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo ngành, của lãnh đạo địa phương, của các ban, ngành, đoàn thể; luôn nhận được sự đồng thuận, tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa bàn.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

### 2.2. Thách thức

- CSVC phục vụ cho vui chơi, giải trí, TDTT chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học.

- Chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong việc đổi mới phương pháp một số đồng chí chưa nhanh, nhạy, chậm tiến bộ, tiếp cận CNTT hạn chế. Trình độ ngoại ngữ còn gặp nhiều hạn chế.

- Sự cạnh tranh lành mạnh của các trường THCS trong miền, trong tỉnh và chất lượng thi vào THPT là một trong những thách thức lớn đối với nhà trường.

- Một số phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa nên việc chăm sóc con cái cũng hạn chế, phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em thiếu chặt chẽ, thường xuyên.

## 3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh bỏ học. Trước mắt tập trung bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, phấn đấu duy trì và từng bước

nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

- Công tác xã hội hoá giáo dục phải được quan tâm thường xuyên. Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ NĂM 2025-2030**

##### **1. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Học để chung sống.

##### **2. Tầm nhìn.**

Là ngôi trường đạt Chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn KĐCL giáo dục, trường xanh- sạch- đẹp- an toàn, là một trong những trường top đầu của ngành giáo dục về chất lượng HSG KHKT, ứng dụng CNTT; là trường top đầu của miền trong các hoạt động chung, phấn đấu là ngôi trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, vươn tới trường có chất lượng cao.

Trong giai đoạn 2025-2030 duy trì và phát triển quy mô trường lớp gồm: Xây dựng thêm phòng học, xây mới các phòng Thiết bị, Bảo vệ, y tế...

##### **3. Giá trị.**

- Tinh đoàn kết - Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng tự trọng - Tính sáng tạo
- Tính trung thực - Khát vọng vươn lên

#### **V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.**

## **1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Duy trì các tiêu chí của nhà trường đạt Chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng.

- *Mục tiêu trung hạn:* Đến năm 2026 được cấp trên công nhận lại trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông và kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2030 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- + Duy trì và nâng cao chất lượng của trường chuẩn quốc gia.
- + Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao, trường Tiên tiến xuất sắc tốp đầu, trường có chất lượng tốt của miền, tỉnh.

## **2. Chỉ tiêu.**

### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc và khá.
- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin từ 2tiết/tuần/GV.
- Có 100% giáo viên có trình độ Đại học, sử dụng tốt mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ công tác giảng dạy AI.
- Hiệu trưởng nhà trường đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức xuất sắc.

### **2.2. Học sinh**

- Qui mô:

+ Lớp học: 23 đến 26 lớp.

+ Học sinh: 1000 đến 1.100 học sinh.

- Chất lượng học tập :

+ Trên 70 % học lực khá, giỏi (31% học lực giỏi trở lên)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% không có học sinh kém.

+ Thi đỗ THPT công lập : 90% trở lên

+ Thi học sinh giỏi Huyện các khối lớp : 70% - 75% số HS dự thi đạt giải.

+ Có 3 - 4 học sinh đạt giải cấp Tỉnh/ năm.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Xếp loại hạnh kiểm: 97% trở lên hạnh kiểm khá, tốt. Không có học sinh hạnh kiểm yếu.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, từ thiện.

### **2.3. Cơ sở vật chất.**

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được nâng cấp, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Các phòng tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Tiến tới mỗi lớp học có 1 bộ máy chiếu lắp cố định.

- Cải tạo sân tập TDTT đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- an toàn” giữ vững kết quả xây dựng” trường học thân thiện- học sinh tích cực”

### **3. Phương châm hành động**

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

“ Môi trường giáo dục lành mạnh là cốt lõi để củng cố vị thế nhà trường.

## **VI. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **1. Giải pháp chung.**

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân xã Hải Ninh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

- Làm tốt hơn nữa công tác vận động tài trợ, xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

### **2. Các giải pháp cụ thể.**

#### **2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

## **2.2 Xây dựng và phát triển đội ngũ.**

- Duy trì tốt các hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường như: Chi bộ Đảng- Chi đoàn- Đội TNTP. Phần đầu chi bộ luôn giữ vững danh hiệu “ trong sạch vững mạnh”, chi đoàn-Chi đoàn xuất sắc, Đội TNTP xuất sắc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên cùng nhau đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác; trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tạo môi trường lành mạnh, khuyến khích khuyến tài cho các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi trội, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ nhân viên, giáo viên đều tự hào, muốn cống hiến cho cho nhà trường.

## **2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC, tiếp tục củng cố phòng bộ môn theo tiêu chí về giáo dục gồm các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia phù hợp với dự án xây dựng nông thôn mới “bền vững- phát triển- kiểu mẫu- nâng cao”.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

## **2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.**

- Duy trì tốt các phần mềm quản lý giáo dục, các phần mềm khác liên quan đến dữ liệu tài chính, cơ sở vật chất ... của nhà trường; sử dụng số liên lạc điện tử,

- Duy trì và công khai các nội dung trên trang web của nhà trường.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, duy trì kho học liệu điện tử, sử dụng hiệu quả trang Trường học kết nối góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc nâng cao theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên nâng cấp máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

### **2.5 Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

*Ngân sách nhà nước:* Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hạch toán và minh bạch nguồn chi thường xuyên của đơn vị.

*Ngoài ngân sách:* các tổ chức XH, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh.

Tham mưu với Đảng ủy- HĐND- UBND xã, thỏa thuận thống nhất với Hội cha mẹ học sinh hàng năm để huy động nguồn kinh phí.

Tìm kiếm nguồn hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật, theo các văn bản hướng dẫn.

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

### **2.6 Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu**

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường, qua phát sóng đài truyền thanh thị trấn, qua cổng thông tin điện tử của Trường, Phòng giáo dục.

### **2. Tổ chức:**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:**

Từ năm 2025 – 2030

- + Củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia.
- + Phân đấu xây dựng nhà trường thành trường chất lượng tốt của miền, tỉnh
- + Nhà đa năng phục vụ các hoạt động của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

### **4. Vai trò của các lực lượng tham gia**

#### **4.1 Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. - Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

#### **4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:**

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

#### **4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện...tổ chức và phân công cho các cá nhân trong tốt thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **4.6 Học sinh của nhà trường.**

- Học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

#### **4.7 Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

- Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

#### **4.8 Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

### **VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **Kiến nghị**

- Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường về công tác tham mưu với UBND xã để được ưu tiên về mặt tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Đối với chính quyền địa phương và UBND xã Hải Thịnh.

+ Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

#### **KẾT LUẬN.**

Trên đây là chiến lược phát triển của trường THCS Thịnh Long giai đoạn 2025-2030 được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường và được tán thành tại hội nghị. Các cá nhân, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

## HIỆU TRƯỞNG

*Nơi nhận:*

- UBND xã Hải Thịnh
- Các Tổ CM, các đoàn thể NT
- Đăng Wbsite NT
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG  
PHAN THANH HIỆN